

A - Thông tin về người tham gia khảo sát

Kết quả phân tích sau đây được áp dụng với dữ liệu khảo sát thu thập từ ngày 1/3/2013 đến 20/3/2013. Trong quãng thời gian này chúng tôi lọc ra 3122 người đã hoàn thành việc trả lời bản khảo sát, trong tổng số hơn 4200 lượt người tham dự. Trong số 3122 người hoàn thành bản khảo sát có 60% địa chỉ từ các máy tính ở Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi cũng nhận được sự tham gia từ trên 40 nước trên khắp thế giới, chiếm 25%. Đứng đầu nhất là Hoa Kỳ, nhưng số này cũng chỉ chiếm 9% tổng số những người trả lời trong và ngoài nước. Đồng thời còn có khoảng 15% các địa chỉ không xác định được nguồn gốc lãnh thổ.

Trong số gần 2000 địa chỉ từ Việt Nam, Hà Nội chiếm 53%, thành phố HCM 30% và 17% đến từ các tỉnh thành còn lại trong cả nước. Bản khảo sát này không thiết kế các câu hỏi về thông tin cá nhân như tuổi tác, giới tính và nghề nghiệp. Có thể nói, những người tham gia phải là những ai có ưu tư với tình hình chính trị xã hội hiện thời của đất nước, đồng thời có khả năng truy cập Internet và sử dụng máy tính ở mức tối thiểu.

Dưới đây là đồ thị minh họa số người hoàn thành khảo sát trong khoảng thời gian từ 1/3 đến 20/3. Có thể nhận thấy, số người tham gia đạt đến cao trào vào ngày thứ hai, sau đó giảm dần. Chỉ có một đợt biến nhỏ xảy ra vào ngày 7/3/2013.

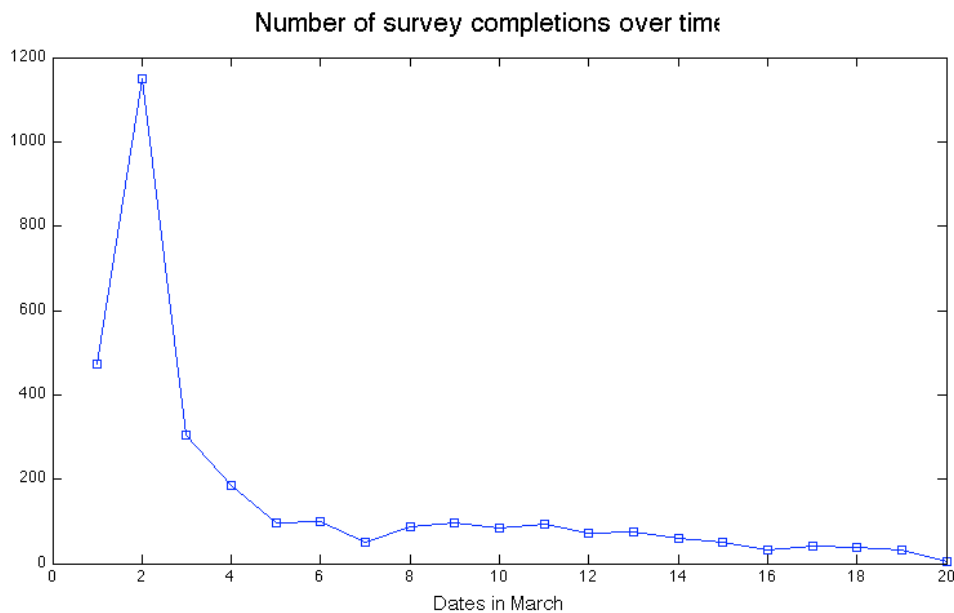


Figure 1. Số lượt người hoàn thành khảo sát đến 1--20/3/2013.

B - Một số thống kê sơ bộ

Kết quả thống kê sơ bộ được tổng hợp tương đối chi tiết ở file pdf của nhà phục vụ *surveymonkey.com*. Bảng 1 tóm tắt tần suất các câu trả lời của những câu hỏi chính. Xin lưu ý một số xê dịch (rất nhỏ) trong con số của chúng tôi và bản tóm tắt của *surveymonkey.com*, vì chúng tôi tính cả những trường hợp bỏ không trả lời cho từng câu hỏi.

Câu hỏi	Không	Có	Không ý kiến	Ý kiến khác	Bỏ không trả lời	Ghi chú
Nên quy định tiếng Việt là tiếng quốc gia?	14.9 14.6	76.9 77.2	4.2 3.9	1.6 0.9	2.4 2.4	Toàn bộ Chi Việt Nam
Nên giữ quyền người thiểu số dung tiếng mẹ đẻ trong tòa án?	8.0 8.0	82.5 81.9	5.1 5.2	1.3 0.7	3.1 3.5	Toàn bộ Chi Việt Nam
Nên có điều khoản giới hạn về quyền con người?	80.6 78.9	9.8 10.3	4.9 5.4	1.9 1.0	2.9 3.2	Toàn bộ Chi Việt Nam
Nên bỏ quy định “bậc tiểu học là bắt buộc và miễn phí”?	75.6 73.3	18.0 19.4	0 0	0 0	6.4 7.3	Toàn bộ Chi Việt Nam
Nên bỏ quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân?	10.6 10.8	82.3 82.0	3.0 2.9	1.1 0.7	3.0 3.2	Toàn bộ Chi Việt Nam
Nên có quy định về quyền lãnh đạo của Đảng CS?	86.8 85.6	6.4 6.8	3.0 3.4	1.5 0.9	2.4 2.7	Toàn bộ Chi Việt Nam
Nên quy định các lực lượng vũ trang phải trung thành với Đảng CS?	91.6 90.7	2.3 2.8	2.6 2.7	1.5 0.9	2.0 2.1	Toàn bộ Chi Việt Nam
Nên có quy định tam quyền phân lập?	2.0 2.2	92.5 91.9	2.7 2.9	0.4 0.2	2.5 2.6	Toàn bộ Chi Việt Nam
Nên có điều khoản đảm bảo tính độc lập của tòa án?	1.1 1.1	95.5 95.1	1.3 1.4	0.3 0.2	1.9 2.1	Toàn bộ Chi Việt Nam
Nên thành lập cơ quan bảo hiến?	5.3 5.0	88.2 88.6	3.7 3.3	0.7 0.4	2.2 2.3	Trong/ngoài nước Chi Việt Nam
Nên đưa vào nguyên tắc “NN chỉ được làm những gì HP quy định...”?	7.0 7.0	85.2 85.5	4.8 4.3	0 0	3.0 3.3	Toàn bộ Chi Việt Nam
Nên đưa Dự thảo HP 2003 ra trưng cầu dân ý?	3.8 4.1	89.7 89.5	1.4 1.5	2.8 2.2	2.3 2.4	Toàn bộ Chi Việt Nam

Table 1. Phần trăm của các câu trả lời, dòng trên tính cho tất cả, dòng dưới cho những địa chỉ từ Việt Nam.

Bảng trên cho thấy kết quả khảo sát từ các địa chỉ ở Việt Nam và ở nước ngoài hết sức giống nhau. Đây là một ngạc nhiên to lớn. Hầu như không có sự khác biệt đáng kể nào trong tần suất các câu trả lời đối với tất cả 12 câu hỏi trên. Ở các câu hỏi được phép chọn multiple choices (không nằm trong số 12 câu trên) thì chúng tôi thấy có sự khác biệt đáng kể ở một số câu cụ thể. Đây là những chi tiết thú vị cần có phân tích riêng rẽ.

C - Phân tích sâu hơn

Lời lưu ý chung: Trong phân tích dưới đây, để thuận tiện cho diễn giải chúng tôi sẽ sử dụng thuật ngữ "cấp tiến, bảo thủ" theo quy ước của chính trị phương Tây, không nhất thiết trùng hợp với

chuẩn mực của chính trị Việt Nam hiện tại, đối với việc gắn nhãn cho một số lớp ý kiến tham gia khảo sát.

1. Phân tích rút gọn số chiều

Để hình dung được rõ hơn về phổ ý kiến của hơn 3000 người tham gia khảo sát, chúng tôi thực hiện một phép phân tích rút gọn số chiều MDS (multi-dimensional scaling). Mỗi câu trả lời được coi là một điểm trong không gian 12 chiều. Chúng tôi làm một phép chiếu tuyến tính xuống một không gian hai chiều, sao cho khoảng cách giữa các cặp ý kiến vẫn được bảo toàn.

Chi tiết kỹ thuật: Tuy các ý kiến nằm trong không gian nhiều chiều ban đầu, kỳ thực chúng nằm gần một đa tạp tuyến tính có số chiều rất nhỏ. Điều này thể hiện bởi các trị đặc trưng của một ma trận tích vô hướng thích hợp (đi từ 3.1, 0.1, 0.07 rồi giảm nhanh xuống 0). Chi tiết kỹ thuật này cho thấy rằng biểu diễn trong không gian 2 chiều sau đây cho phép ta khá chính xác phổ ý kiến của toàn bộ mọi người tham gia khảo sát.

Hình 2 cho ta thấy phổ ý kiến trải rộng như hình xương cá trong một hình chữ nhật, giới hạn tọa độ trục hoành trong khoảng $[0,4]$, trục tung trong khoảng $[-2,2]$. Đặc biệt có nhiều điểm chiếu tập trung ở cạnh bên phải của hình chữ nhật (tương ứng phía đầu con cá).

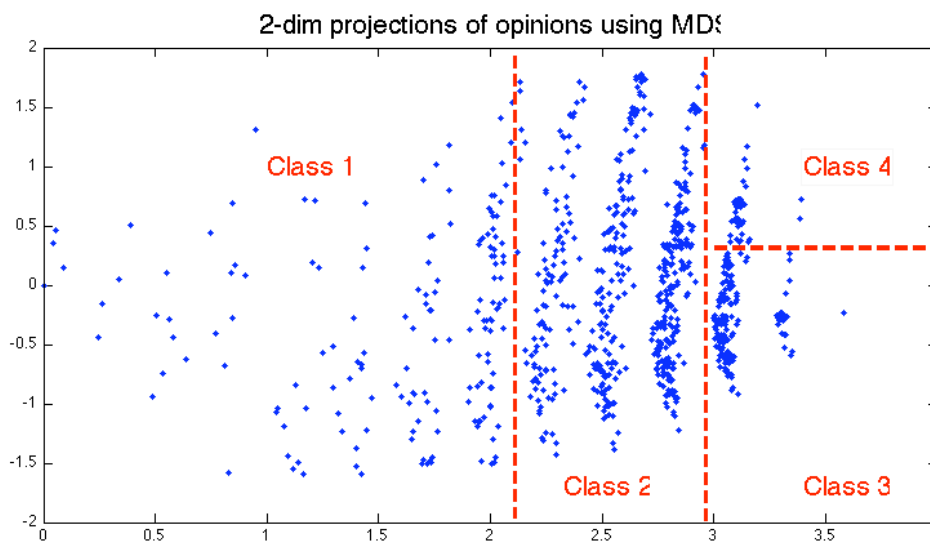


Figure 2. Phổ ý kiến trong không gian 2 chiều có phân bố theo hình xương cá.

Hình 3 cho biết chi tiết về phân bố xác suất của các điểm chiếu hai chiều của các ý kiến khảo sát.

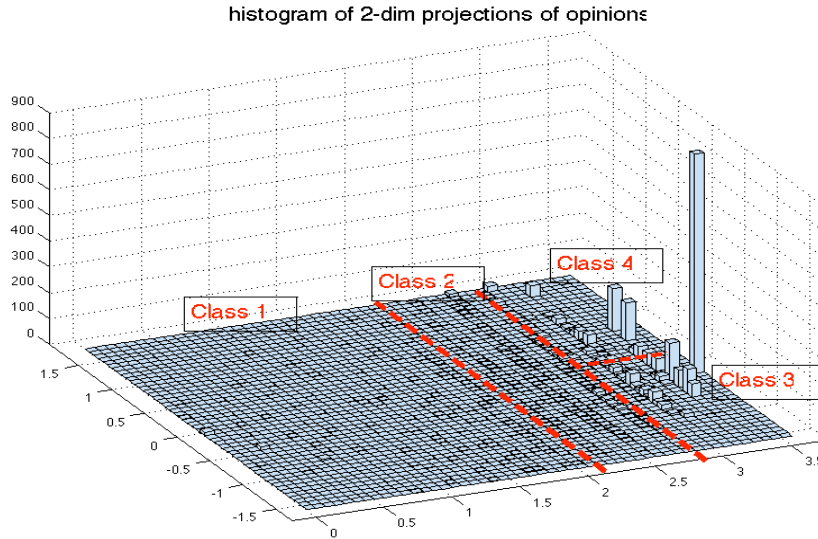


Figure 3. Histogram của phổ ý kiến trong không gian hai chiều.

Chúng ta sẽ nhận thấy ở dưới đây rằng, quan điểm chính trị thể hiện trong khảo sát được mô tả khá rõ ràng thông qua tọa độ trục hoành của điểm chiếu hai chiều. Điều này lúc đầu gợi ý cho chúng tôi phân lớp phổ ý kiến ra theo giá trị tăng dần của trục hoành, tạo ra ba lớp, tạm đánh số là lớp 1, 2, 3. Lớp 1 tương ứng phần đuôi, lớp 2 phần thân, còn lớp 3 phần đầu con cá. Do sự phân cực rất thú vị của histogram ở hình 2, chúng tôi quyết định tách lớp 3 thành hai lớp 3 và 4, thông qua giá trị tăng dần của trục tung. Lớp 3 tương ứng phần miệng cá, còn lớp 4 tương ứng phần não của con cá. Bốn lớp ý kiến này được minh họa bằng các vạch ranh giới màu đỏ ở cả hai hình 1 và 2.

2. Phân tích bản chất các lớp trong phổ ý kiến

Sau đây chúng ta đi sâu vào phân bố của các câu trả lời cho từng câu hỏi trong khảo sát, đối với từng lớp ý kiến trong phổ.

Câu hỏi: Nên có điều khoản giới hạn về nhân quyền hay không?

Trả lời: Không/ Có/ Không ý kiến/ Ý kiến khác/ Không trả lời

Lớp 1: 0.21 0.32 0.16 0.08 0.23

Lớp 2: 0.63 0.17 0.10 0.05 0.05

Lớp 3: 0.87 0.08 0.03 0.01 0.01

Lớp 4: 0.96 0.02 0.01 0.01 0.00

Nhận xét: Tỷ lệ “Không” tăng dần từ lớp 1 (21%), vượt sang mức đa số ở lớp 2 (63%), tiến đến đại đa số ở lớp 3 (87%), đạt tỷ lệ gần tuyệt đối (96%) ở lớp 4.

Câu hỏi: Nên bỏ quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân hay không?

Trả lời: Bỏ/ Không bỏ/ Không ý kiến/ Ý kiến khác/ Không trả lời

Lớp 1: 0.20 0.30 0.12 0.04 0.34

Lớp 2: 0.62 0.24 0.08 0.03 0.02

Lớp 3: 0.90 0.07 0.01 0.00 0.01
Lớp 4: 0.98 0.01 0.01 0.00 0.00

Nhận xét: Tương tự như câu trước, tỷ lệ “Nên bỏ” tăng dần từ lớp 1 (20%), vượt mức đa số ở lớp 2 (62%), đạt gần tuyệt đối (98%) ở lớp 4.

Câu hỏi: Nên đưa vào HP quy định về quyền lãnh đạo của ĐCS?
Trả lời: Không/ Có/ Không ý kiến/ Ý kiến khác/ Không trả lời

Lớp 1: 0.24 0.27 0.11 0.07 0.31
Lớp 2: 0.73 0.14 0.08 0.04 0.02
Lớp 3: 0.94 0.03 0.02 0.01 0.00
Lớp 4: 0.98 0.01 0.00 0.00 0.00

Nhận xét: Cũng như trên, tỷ lệ “Không” tăng dần từ lớp 1 (24%) lên sang mức đa số mạnh ở lớp 2, và đạt mức gần tuyệt đối ở lớp 3 (94%) và lớp 4 (98%).

Câu hỏi: Nên quy định các lực lượng vũ trang phải trung thành với Đảng CS?
Trả lời: Không/ Có/ Không ý kiến/ Ý kiến khác/ Không trả lời

Lớp 1: 0.30 0.22 0.11 0.08 0.29
Lớp 2: 0.83 0.05 0.08 0.04 0.00
Lớp 3: 0.99 0.00 0.01 0.01 0.00
Lớp 4: 0.99 0.00 0.00 0.00 0.00

Nhận xét: Lớp 3, lớp 4 trả lời “Không” với cùng tỷ lệ tuyệt đối (99%). Đáng chú ý là lớp 2 có đại đa số (83%) không muốn có quy định về vai trò của quân đội phải trung thành với Đảng CS.

Câu hỏi: Nên có quy định tam quyền phân lập hay không?
Trả lời: Không/ Có/ Không ý kiến/ Ý kiến khác/ Không trả lời

Lớp 1: 0.10 0.37 0.17 0.05 0.31
Lớp 2: 0.04 0.86 0.07 0.00 0.02
Lớp 3: 0.01 0.98 0.01 0.00 0.00
Lớp 4: 0.00 0.99 0.00 0.00 0.00

Nhận xét: Cũng giống như quan điểm về vai trò của quân đội, cả ba lớp 2, 3 và 4 đều ủng hộ mạnh mẽ cho một quy định về tam quyền phân lập. Lớp 3 và 4 ủng hộ quy định này một cách tuyệt đối.

Câu hỏi: Nên có điều khoản đảm bảo tính độc lập của tòa án?
Trả lời: Không/ Có/ Không ý kiến/ Ý kiến khác/ Không trả lời

Lớp 1: 0.06 0.52 0.11 0.03 0.28
Lớp 2: 0.02 0.95 0.02 0.01 0.01
Lớp 3: 0.00 0.99 0.00 0.00 0.00
Lớp 4: 0.00 0.99 0.00 0.00 0.00

Nhận xét: Cả lớp 2, 3 và 4 đều ủng hộ gần như tuyệt đối về tính độc lập của Tòa Án. Đặc biệt đáng chú ý là những người được xem là bảo thủ hơn (lớp 1) cũng có đa số ủng hộ.

Câu hỏi: Nên có thành lập cơ quan bảo hiến không?

Trả lời: Không/ Có/ Không ý kiến/ Ý kiến khác/ Không trả lời

Lớp 1: 0.09 0.38 0.19 0.06 0.28

Lớp 2: 0.13 0.75 0.09 0.01 0.02

Lớp 3: 0.03 0.95 0.01 0.00 0.00

Lớp 4: 0.02 0.97 0.01 0.00 0.00

Nhận xét: Tương tự như nhiều câu trước, việc thành lập cơ quan bảo hiến có sự ủng hộ mạnh mẽ ở cả ba lớp 2, 3 và 4.

Câu hỏi: Nên đưa vào nguyên tắc “Nhà nước chỉ được làm những gì HP và luật cho phép, nhân dân được làm bất kỳ điều gì HP và luật không cấm”?

Trả lời: Không/ Có/ Không ý kiến/ Ý kiến khác/ Không trả lời

Lớp 1: 0.21 0.25 0.18 0.00 0.36

Lớp 2: 0.19 0.67 0.11 0.00 0.03

Lớp 3: 0.03 0.94 0.03 0.00 0.00

Lớp 4: 0.04 0.95 0.01 0.00 0.00

Nhận xét: Trả lời “Có” tăng dần theo đánh số của lớp, tương tự như các câu trên.

Câu hỏi: Nên đưa Dự thảo HP 2013 ra trưng cầu dân ý không?

Trả lời: Không/ Có/ Không ý kiến/ Ý kiến khác/ Không trả lời

Lớp 1: 0.13 0.44 0.09 0.06 0.27

Lớp 2: 0.09 0.77 0.03 0.09 0.01

Lớp 3: 0.02 0.96 0.01 0.01 0.01

Lớp 4: 0.01 0.98 0.00 0.00 0.00

Nhận xét: Lớp 3, 4 “nên” gần như tuyệt đối. Lớp 2 cũng ủng hộ mạnh mẽ. Thậm chí, lớp ý kiến 1 cũng đạt gần đến con số cân bằng để ủng hộ việc đưa Dự thảo HP 2013 ra trưng cầu dân ý.

Câu hỏi: Nên quy định tiếng Việt là ngôn ngữ quốc gia hay không?

Trả lời: Không/ Có/ Không ý kiến/ Ý kiến khác/ Không trả lời

Lớp 1: 0.11 0.62 0.09 0.05 0.13

Lớp 2: 0.25 0.57 0.08 0.04 0.06

Lớp 3: 0.01 0.95 0.03 0.01 0.01

Lớp 4: 0.48 0.49 0.02 0.01 0.01

Nhận xét: Đây là một trong hai câu hỏi trong toàn bộ khảo sát mà lớp 3 và lớp 4 có sự khác biệt. Xu thế trả lời “Có” tăng từ lớp 1, 2 đến 3, nhưng chỉ có 49% những người trong lớp 4 đồng tình với quy định này.

Câu hỏi: Nên giữ quyền người thiếu số dung tiếng mẹ đẻ trong tòa án hay không?

Trả lời: Không/ Có/ Không ý kiến/ Ý kiến khác/ Không trả lời

Lớp 1: 0.09 0.54 0.09 0.06 0.21

Lớp 2: 0.17 0.63 0.11 0.03 0.06

Lớp 3: 0.05 0.90 0.04 0.01 0.01

Lớp 4: 0.08 0.87 0.03 0.01 0.01

Nhận xét: Cũng giống như điều khoản về tính độc lập của Tòa Án, tất cả các lớp ý kiến đều có đa số ủng hộ điều khoản về ngôn ngữ cho người thiểu số.

Câu hỏi: Nên bỏ quy định “bậc tiểu học là bắt buộc và miễn phí”?

Trả lời: Bỏ/Không bỏ/ Không ý kiến/ Ý kiến khác/ Không trả lời

Lớp 1: 0.19 0.39 0.00 0.00 0.42

Lớp 2: 0.31 0.58 0.00 0.00 0.11

Lớp 3: 0.00 0.99 0.00 0.00 0.01

Lớp 4: 0.57 0.37 0.00 0.00 0.06

Nhận xét: Đây là một trong hai câu hỏi trong toàn bộ khảo sát mà lớp 3 và 4 có sự khác biệt. Xu thế trả lời “Không bỏ” tăng từ lớp 1, 2 đến 3, như lớp 4 lại có đa số muốn “bỏ” quy định này.

Bình luận

Phân tích trên đây cho chúng ta thấy rõ bản chất sự khác biệt giữa 4 lớp ý kiến. Một cách ngắn gọn, lớp 4 có thể được coi là một cực cấp tiến của phổ ý kiến. Đây là lớp ý kiến muốn mạnh mẽ xóa bỏ điều khoản giới hạn về nhân quyền, muốn xóa bỏ luật sở hữu đất đai toàn dân, muốn bác bỏ điều khoản quy định sự lãnh đạo của Đảng (điều 4), tuyệt đối không ủng hộ quy định về sự trung thành của quân đội với đảng cộng sản. Lớp 3 và 4 khá tương đồng trong phần lớn các câu hỏi khảo sát, nhưng cũng có một số khác biệt đáng chú ý. Lớp 1 là một cực đối lập có xu hướng bảo thủ hơn hẳn so với lớp 2, 3 và 4. (Lưu ý rằng: gần như bảo thủ không thật chính xác cho lớp ý kiến này. Họ chỉ khác biệt với lớp 4 nhất so với lớp 2 và 3. Trong nhiều vấn đề những người trong lớp 1 không có chính kiến mạnh mẽ như ba lớp kia mà thôi; một số phần đáng kể trong số họ đã chọn không đưa trả lời cho nhiều câu hỏi “hóc búa”).

Đáng chú ý trong số 12 câu hỏi được khảo sát ở đây, hai câu hỏi đạt được sự ủng hộ ở mức đa số (trên 50%) trong cả bốn lớp ý kiến. Đó là sự đồng thuận về một quy định cho tính độc lập của Tòa án, và quyền sử dụng tiếng mẹ đẻ của người thiểu số ở tòa án.

Số người tham gia	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Hiệu phần trăm Lớp 4 trừ đi lớp 1,2
Việt Nam (1881)	7%	19%	55%	20%	-6%
Hà Nội (996)	6%	19%	54%	21%	-5%
Hồ Chí Minh (566)	8%	17%	56%	19%	-6%
Các tỉnh thành, trừ HN/HCM (319)	8%	21%	56%	15%	-14%
Hoa Kỳ (280)	5%	16%	56%	23%	+2%
Anonymous Proxies (107)	5%	18%	51%	26%	+3%
Toàn bộ (3122)	6%	18%	56%	20%	-4%

Table 2. Tỷ lệ phân bố của các lớp ý kiến trong từng nhóm tham gia khảo sát.

Bảng 2 cho biết tỷ lệ phân bố của các lớp ý kiến trong các nhóm tham gia khảo sát: các địa chỉ từ Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, các tỉnh thành còn lại của đất nước, từ Việt Nam và nước ngoài.

Để xem cân cân giữa hai cực cấp tiến và bảo thủ nghiêng về phía nào hơn trong từng nhóm khảo sát, chúng tôi tạm lấy phép trừ tỷ lệ phân bố giữa lớp 4 và lớp 1, 2. Nhìn về phía lớp 1, 2 (bảo thủ) nhất là nhóm các tỉnh thành còn lại (với hiệu số -14%). Nhìn về xu thế cấp tiến nhất là nhóm từ Hoa Kỳ (+3%). Hà Nội và TP Hồ Chí Minh có hiệu số khá tương tự và gần bằng hiệu số cho toàn bộ những người tham gia khảo sát (-4%). Vì hiệu số phần trăm này đều rất gần zero, chúng ta có thể tạm coi lớp ý kiến số 3 tương ứng với phần trung tâm của phổ ý kiến của toàn bộ những người tham gia khảo sát. Lớp ý kiến 3 cũng chiếm đa số trong tất cả các nhóm.

Điều đáng chú ý là tỷ lệ của lớp ý kiến trung tâm này rất giống nhau giữa nhóm có địa chỉ từ Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, các tỉnh thành khác, nhóm từ Hoa Kỳ, và với toàn bộ khảo sát (tất cả đều rơi vào trong khoảng 54%--56%). Khó lòng rút ra được kết luận rằng quan điểm về Hiến pháp của những người sống ở thành phố lớn, hoặc ở nước ngoài cũng giống với những người ở nông thôn Việt Nam, nhưng ít nhất với cộng đồng những người tham gia khảo sát trên mạng, chúng ta đang chứng kiến một thế giới phẳng một cách kinh ngạc về nhận thức và quan điểm chung về chính trị. Với sự thâm nhập nhanh và rộng của Internet trong những năm gần đây, có thể tin rằng xu thế này sẽ tiếp tục lan tỏa đến mọi thành phần trong xã hội.

3. Xếp hạng các vấn đề để đánh giá khả năng và nguyện vọng muốn thay đổi

Phân tích ở trên cho thấy sự phân lớp 1, 2, 3, 4 phản ánh khá rõ nét các lớp quan điểm tiêu biểu của phổ ý kiến đối với các câu hỏi khảo sát về Hiến pháp hiện thời. Theo ý thức hệ thì lớp 1 ở cực bảo thủ nhất. Lớp ý kiến 4 ở cực cấp tiến, cổ vũ đổi mới chính trị mạnh mẽ nhất. Lớp 3 gần với 4, và lớp 2 gần với lớp 1 hơn.

Các con số tỷ lệ giữa các lớp ý kiến có thể phản ánh tương đối chính xác với cộng đồng những người có điều kiện tiếp xúc với Internet và có quan tâm đến đời sống chính trị đất nước. Với dữ liệu chúng ta có trong tay thì lớp 3 (và một phần rất nhỏ của lớp 2) đóng vai trò trung tâm của phổ ý kiến.

Trên thực tế, khi kể đến những người không có điều kiện tiếp xúc với Internet, chúng ta có thể suy xét rằng trung tâm của phổ ý kiến sẽ dịch nhiều hơn về phía lớp thứ 2, thay vì ở lớp thứ 3. Sự chuyển dịch này là bao nhiêu còn phụ thuộc vào tỷ lệ phân bố thực của các lớp trong toàn xã hội; đó vẫn là một bí ẩn thú vị chúng ta chưa có điều kiện để khảo sát. Mặc dù vậy, một cách không quá dè dặt chúng tôi cho rằng những người thuộc lớp thứ 2 sẽ là thước đo chính xác hơn cho cân cân về quan điểm và nhận thức chính trị của cộng đồng. Suy nghĩ của đa số nhóm này có thể có vai trò quyết định cho dư luận và nguyện vọng chung của cả xã hội.

Nếu nhận định trên là chấp nhận được, chúng ta có thể chia các vấn đề được đề cập trong khảo sát ra các hạng, từ các vấn đề có sự đồng thuận cao trong xã hội đến những vấn đề còn đang có sự chia rẽ về nhận thức và quan điểm chính trị. Những người được xếp vào lớp 2, một lớp ý kiến không phải ở các cực của phổ ý kiến, sẽ được dùng làm chuẩn cho sự xếp hạng. Qua đó chúng tôi rút ra các nhận xét:

- i. Một số vấn đề có sự đồng thuận rất cao ở lớp 2/3/4, như vai trò của quân đội (không đưa tính trung thành của quân đội với Đảng vào trong Hiến pháp, với tỷ lệ ủng hộ của cả ba lớp này là 83/99/99%), tính độc lập của tòa án (tỷ lệ ủng hộ 95/99/99%), quy định về tam quyền phân lập (tỷ lệ ủng hộ 86/99/99%), việc thành lập cơ quan bảo

- hiển (tỷ lệ ủng hộ 75/95/97%), việc đưa dự thảo HP ra trưng cầu dân ý (tỷ lệ 77/96/98%). Cũng nên để ý quan điểm của lớp ý kiến 1, được coi là cực bảo thủ của phổ, tuy không có đa số tán thành với cách đặt các vấn đề trên, nhưng tỷ lệ chống rất yếu ớt. Đặc biệt là tỷ lệ thuận vẫn lớn hơn tỷ lệ chống trong số những người ở lớp ý kiến 1 có chính kiến dứt khoát: 30% vs 20% (không đưa tính trung thành của QĐ với đảng), 52% vs 10% về độc lập tòa án, 37% vs 10% về tam quyền phân lập, 38% vs 9% về cơ quan bảo hiến, 44% vs 13% trưng cầu dân ý.
- ii. Tiếp theo đó là những vấn đề như: nên bỏ quy định về vai trò lãnh đạo của Đảng CS (tỷ lệ ủng hộ của ba lớp 2/3/4: 73/94/98%), nên bỏ quy định sở hữu đất đai toàn dân (tỷ lệ 62/90/98%), nên bỏ điều khoản giới hạn về nhân quyền (63/87/96%). Lớp ý kiến thứ 2 đều đạt được đa số mạnh trên 60%, tuy ở mức khiêm tốn hơn so với các vấn đề kể trên. Cũng đáng lưu ý rằng, lớp ý kiến 1, tuy không có đa số tán thành, nhưng tỷ lệ chống lại cũng không mạnh mẽ lắm. Tỷ lệ thuận/chống trong lớp ý kiến 1 muốn giữ quy định về Đảng là 24/27%, muốn bỏ quy định về đất đai sở hữu toàn dân là 20/30%, muốn bỏ điều khoản giới hạn nhân quyền là 21/32%.
- iii. Với các vấn đề không mang nặng tính ý thức hệ (về ngôn ngữ và giáo dục tiểu học) có một sự khác biệt đáng chú ý ngay giữa những người được coi là tương đồng về ý thức chính trị (lớp 3, 4). Về ngôn ngữ, lớp 3 có tỷ lệ có/không là 95/1%, trong khi lớp 4 có tỷ lệ (49/48%). Về giáo dục tiểu học, xu thế không muốn bỏ tăng từ lớp 1 đến 3, nhưng đa số lớp 4 lại muốn bỏ quy định này. Điều này cho thấy, đây cũng là những vấn đề cần được bàn thảo kỹ càng.